

Số: 306 /QĐ-UBND

Khe Mo, ngày 03 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán 9 tháng năm 2023
UBND xã Khe Mo**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHE MO

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND Xã Khe Mo về việc giao dự toán thu chi ngân sách huyện Đông Hỷ năm 2023;

Xét đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai công bố công khai số liệu thực hiện dự toán 9 tháng năm 2023 UBND xã Khe Mo.

(theo các biểu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, công chức Tài chính – Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Hưng

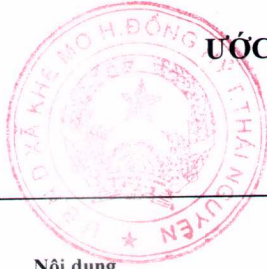


CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	5.599.000.000	7.831.348.728	139,87
1.	Các khoản thu 100%	45.000.000	36.023.739	80,05
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	195.000.000	189.292.939	97,07
3.	Thu chuyển nguồn			
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.359.000.000	7.606.032.050	141,93
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.359.000.000	4.023.000.000	75,07
	- Bổ sung có mục tiêu		3.583.032.050	
II.	Tổng số chi		7.945.079.899	
1.	Chi đầu tư phát triển		3.389.425.186	
2.	Chi thường xuyên		4.555.654.713	
3.	Dự phòng			



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	6.179.000.000	5.599.000.000	8.604.343.204	8.403.147.207	139,25	150,08
I. Các khoản thu 100%	45.000.000	45.000.000	61.742.436	52.956.735	137,21	117,68
- Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	13.452.000	13.452.000	44,84	44,84
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	15.000.000	15.000.000	48.290.436	39.504.735	321,94	263,36
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	775.000.000	195.000.000	388.948.095	196.537.799	50,19	100,79
1. Các khoản thu phân chia	145.000.000	95.000.000	109.275.314	91.582.691	75,36	96,4
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.000.000	30.000.000	59.690.064	59.690.064	198,97	198,97
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	15.000.000	15.000.000	14.200.000	14.200.000	94,67	94,67
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	100.000.000	50.000.000	35.385.250	17.692.627	35,39	35,39
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	630.000.000	100.000.000	279.672.781	104.955.108	44,39	104,96
- Thuế giá trị gia tăng	100.000.000	100.000.000	109.328.235	104.955.108	109,33	104,96
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	530.000.000		170.344.546		32,14	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn			547.620.623	547.620.623		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.359.000.000	5.359.000.000	7.606.032.050	7.606.032.050	141,93	141,93
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.359.000.000	5.359.000.000	4.023.000.000	4.023.000.000	75,07	75,07
- Bổ sung có mục tiêu			3.583.032.050	3.583.032.050		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Từ tháng 1 đến tháng 9 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	5.599.000.000		5.599.000.000	7.904.209.299	3.389.425.186	4.514.784.113	141		81
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	690.000.000		690.000.000	768.457.734		768.457.734	111		111
- Chi dân quân tự vệ	390.000.000		390.000.000	345.496.184		345.496.184	89		89
- Chi trật tự an toàn xã hội	300.000.000		300.000.000	422.961.550		422.961.550	141		141
2. Chi giáo dục				444.444.720	444.444.720				
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	70.000.000		70.000.000	60.396.000		60.396.000	86		86
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	933.900.000	900.000.000	33.900.000	2.668		97
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	47.402.200		47.402.200	190		190
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế				862.055.000	862.055.000				
- Giao thông				849.100.000	849.100.000				
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản				12.955.000	12.955.000				
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.575.000.000		4.575.000.000	4.767.426.645	1.182.925.466	3.584.501.179	104		78
Trong đó: Quỹ lương				3.227.701.920		3.227.701.920			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.229.000.000		2.229.000.000	2.957.451.450	1.182.925.466	1.774.525.984	133		80
10.2. Hội đồng nhân dân	360.000.000		360.000.000	335.166.290		335.166.290	93		93
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	750.000.000		750.000.000	605.308.058		605.308.058	81		81
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	500.000.000		500.000.000	291.070.680		291.070.680	58		58
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	120.000.000		120.000.000	84.305.644		84.305.644	70		70
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	150.000.000		150.000.000	112.477.124		112.477.124	75		75
10.7. Hội Cựu chiến binh	150.000.000		150.000.000	102.770.967		102.770.967	69		69
10.8. Hội Nông dân	160.000.000		160.000.000	120.349.132		120.349.132	75		75

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	30.000.000		30.000.000	24.810.900		24.810.900	83		83
10.10. Hội Người cao tuổi	30.000.000		30.000.000	62.186.400		62.186.400	207		207
10.11. Hội khuyến học	20.000.000		20.000.000	12.906.000		12.906.000	65		65
10.12. Chi cho các hội đặc thù (Da cam, khuyến học, người mù, TNXP...)	76.000.000		76.000.000	58.624.000		58.624.000	77		77
11. Chi cho công tác xã hội	40.000.000		40.000.000	20.127.000		20.127.000	50		50
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	30.000.000		30.000.000	20.127.000		20.127.000	67		67
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác	10.000.000		10.000.000						
12. Chi nộp trả ngân sách cấp trên									
13. Dự phòng	80.000.000		80.000.000						
14. Tiết kiệm chi	84.000.000		84.000.000						
15. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 3 tháng 10 năm 2023

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KHE MO**

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG**

Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện
Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND xã Khe
Mo về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Khe Mo năm 2023

UBND xã Khe Mo báo cáo ước thực hiện dự toán thu chi 6 tháng như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 6 tháng :

1. Thu ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước 9 tháng đạt 450 triệu đồng/820 triệu đồng = 54%
dự toán giao; Thu ngân sách xã đạt 248 triệu đồng/ 240 triệu đồng = 103% dự
toán huyện giao. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như: Thuế sử dụng đất
phi nông nghiệp , phí môn bài, lệ phí trước bạ...

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế
cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương
quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám nắm địa bàn, khai thác
triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất thoát nguồn
thu.

2/ Chi ngân sách:

Chi ngân sách xã 9 tháng năm 2023 là: 7.945.079.899 đồng

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 3.389.425.186 đồng
- Chi đầu tư phát triển: 4.555.654.713 đồng

Trong 9 tháng năm 2023 UBND xã Khe Mo thực hiện các khoản chi ngân sách
kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài chính.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán 9 tháng năm 2023 của
UBND xã Khe Mo./.